

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 10

Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D19X1-DN	D20X1-DN	D20CD1-DN	D20K1-DN	D21X1-DN	D21K1+D21K2-DN
HAI	Sáng	1->3	25/9/23	xem btin	7-9		X-TH 65-68	A2-207 34-36	19-21
		4->5		ĐATN(Khoa KTCT)	KTTC2.19(3)(L.Đ.Vinh)		ĐAKTr_9(4)(K.Sơn)	KCNBTCT(3)(Q.Hòa)	GDTC3(3)(M.Đồng)
	Chiều	6->7				A2-208 1-3			
		8->9				TCTC2(3)(Tr.Nguyễn)			
		10->12				A2-208 1-4	A2-206 13-16		
		Tối				TCC2(4)(Tr.Nguyễn)	TTHCM(4)(Đ.Thanh)		
BA	Sáng	1->3	26/9/23		A2-206 22-24	A2-208 5-8		A2-312 14-16	Thể hiện ĐA
		4->5			KCBT-ULT(3)(Q.Hòa)	TCC2(4)(Tr.Nguyễn)		TN&KDCT(3)(T.Anh)	
	Chiều	6->7				A2-208 4-7			
		8->9				TCTC2(4)(Tr.Nguyễn)			
		10->12							
		Tối							
TƯ	Sáng	1->3	27/9/23			A2-208 9-12		A2-206 25-28	
		4->5				TCC2(4)(Tr.Nguyễn)		KCT(4)(C.Duy)	
	Chiều	6->7				A2-208 8-11	X-TH 69-72		
		8->9				TCTC2(4)(Tr.Nguyễn)	ĐAKTr_9(4)(K.Sơn)		
		10->12							
		Tối							
NĂM	Sáng	1->3	28/9/23		A2-207 25-27	A2-208 12-hết	A2-206 17-20	A2-209 19-21	
		4->5			KCBT-ULT(3)(Q.Hòa)	TCTC2(4)(Tr.Nguyễn)	TTHCM(4)(Đ.Thanh)	ĐIAKT(3)(T.Lực)	
	Chiều	6->7				A2-208 13-15			
		8->9				TCC2(3)(Tr.Nguyễn)			
		10->12							
		Tối							
SÁU	Sáng	1->3	29/9/23		10-12			A2-208 37-39	
		4->5			KTTC2.19(3)(L.Đ.Vinh)			KCNBTCT(3)(Q.Hòa)	
	Chiều	6->7							
		8->9							
		10->12							
		Tối							
BẢY	Sáng	1->3	30/9/23				73-77		
		4->5					ĐAKTr_9(5)(K.Sơn)		
	Chiều	6->7							
		8->9							
		10->12							
		Tối							
CN	Sáng	1->3	01/10/23						
		4->5							
	Chiều	6->7							
		8->9							
		10->12							
		Tối							

Sĩ số 19 39 7 7 25 13

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2023_2024 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về phòng Khảo thí Phần hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 10

Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP				
				D21QX1-DN	D22X1-DN	D22K1-DN	D22QX1-DN	D22X2-DN
HAI	Sáng	1->3	25/9/23				19-21 GDTC3(3)(M.Đồng)	
		4->5						
	Chiều	6->7			A2-206 13-16 TTHCM(4)(Đ.Thanh)	A2-314 19-21 NLKTCC-CN(3)(K.Sơn)		
		8->9						
	Tối	10->12						18-21 ĐA.KCBTCT(4)(K.Cường)
BA	Sáng	1->3	26/9/23		A2-VT2 21-24 THUD1(N2)(4)(N.Hào)	A2-207 19-21 CHCTR(3)(C.Bàn)	A2-314 31-33 CTKTR(3)(K.Sơn)	
		4->5						
	Chiều	6->7		A2-209 1-4 KTXD2(4)(T.Thiểm)	A2-206 34-36 CHKC1(3)(C.Bàn)	A2-314 25-27 CTKT1(3)(K.Sơn)	A2-209 31-34 NM(4)(N.Hào)	
		8->9						
	Tối	10->12						38-41 KCBTCT(4)(K.Cường)
TƯ	Sáng	1->3	27/9/23		A2-VT2 13-16 THUD1(N1)(4)(N.Hào)	A2-314 22-24 NLKTCC-CN(3)(K.Sơn)		
		4->5						
	Chiều	6->7		A2-209 5-8 KTXD2(4)(T.Thiểm)	A2-206 21-24 CTKT(4)(X.Sơn)		A2-209 35-38 NM(4)(N.Hào)	
		8->9						
	Tối	10->12						42-hết KCBTCT(4)(K.Cường)
NĂM	Sáng	1->3	28/9/23	A2-312 9-12 KTXD2(4)(T.Thiểm)	A2-206 17-20 TTHCM(4)(Đ.Thanh)	A2-313 22-24 CHCTR(3)(C.Bàn)		
		4->5						
	Chiều	6->7		A2-312 1-4 BTL.KTXD(4)(T.Thiểm)	A2-206 37-39 CHKC1(3)(C.Bàn)			
		8->9						
	Tối	10->12						22-25 ĐA.KCBTCT(4)(K.Cường)
SÁU	Sáng	1->3	29/9/23		A2-206 25-28 CTKT(4)(X.Sơn)		A2-314 34-36 CTKTR(3)(K.Sơn)	
		4->5						
	Chiều	6->7		A2-313 5-8 BTL.KTXD(4)(T.Thiểm)		A2-314 28-30 CTKT1(3)(K.Sơn)		
		8->9						
	Tối	10->12					A2-208 18-21 KTTC2.19(4)(Q.Nhật)	
							A2-208 22-25 KTTC2.19(4)(Q.Nhật)	
BẢY	Sáng	1->3	30/9/23	A2-312 9-12 BTL.KTXD(4)(T.Thiểm)				
		4->5						
	Chiều	6->7					52-55 GDTC4(4)(M.Đồng)	52-55 GDTC4(4)(M.Đồng)
		8->9						
	Tối	10->12					A2-208 12-14 CHKC1(3)(C.Bàn)	A2-208 12-14 CHKC1(3)(C.Bàn)
							56-hết GDTC4(4)(M.Đồng)	56-hết GDTC4(4)(M.Đồng)
CN	Sáng	1->3	01/10/23					
		4->5						
	Chiều	6->7					A2-208 26-29 KTTC2.19(4)(Q.Nhật)	
		8->9						
	Tối	10->12					A2-208 15-17 CHKC1(3)(C.Bàn)	A2-208 15-17 CHKC1(3)(C.Bàn)

Sĩ số

9

45

16

14

19

12

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2023_2024 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về phòng Khảo thí Phần hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 10

Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D23X1-DN	D23K1-DN	D23QX1-DN			
HAI	Sáng	1->3	25/9/23						
		4->5							
	Chiều	6->7		A2-207 5-8 CHCS(4)(C.Duy)	7-9 GDTC1(3)(M.Đồng)	7-9 GDTC1(3)(M.Đồng)			
		8->9							
	Tối	10->12							
BA	Sáng	1->3	26/9/23	1-3 GDTC1(3)(M.Đồng)		A2-209 1-4 KTHOC(4)(T.Thiểm)			
		4->5							
	Chiều	6->7		A2-207 5-8 GTICH1(4)(A.Việt)	Vẽ-MT 5-8 MTHUAT1(4)(H.Sang)	A2-207 5-8 GTICH1(4)(A.Việt)			
		8->9							
	Tối	10->12							
TƯ	Sáng	1->3	27/9/23			A2-207 5-8 KTHOC(4)(T.Thiểm)			
		4->5							
	Chiều	6->7		A2-207 1-4 THMLN(4)(Q.Vinh)	Vẽ-MT 9-12 MTHUAT1(4)(H.Sang)				
		8->9							
	Tối	10->12							
NHÌM	Sáng	1->3	28/9/23						
		4->5							
	Chiều	6->7		A2-207 5-8 ĐSTT(4)(A.Việt)	A2-314 4-6 NMKTRDT(3)(K.Sơn)	A2-207 5-8 ĐSTT(4)(A.Việt)			
		8->9							
	Tối	10->12							
SÁU	Sáng	1->3	29/9/23			A2-207 9-12 KTHOC(4)(T.Thiểm)			
		4->5							
	Chiều	6->7		A2-312 5-8 AV1(4)(Th.Nhung)	A2-312 5-8 AV1(4)(Th.Nhung)	A2-207 4-6 CHCS(3)(C.Duy)			
		8->9							
	Tối	10->12							
BẢY	Sáng	1->3	30/9/23						
		4->5							
	Chiều	6->7							
		8->9							
	Tối	10->12							
CHỦ NHẬT	Sáng	1->3	01/10/23						
		4->5							
	Chiều	6->7							
		8->9							
	Tối	10->12							

Sĩ số 30 19 8

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2023_2024 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về phòng Khảo thí Phần hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)